

ỦY BAN DÂN TỘC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ủy ban Dân tộc thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

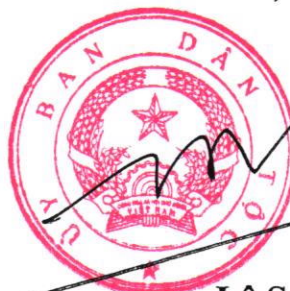
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Ủy ban, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để b/c);
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBND;
- UBND các tỉnh vùng DTTS&MN;
- Lưu: VT, KHTC. 4

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

ỦY BAN DÂN TỘC

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (Ban hành kèm theo Quyết định số: 71/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình (Nghị quyết 11/NQ-CP), Ủy ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch hành động như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình;

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương vùng đồng bào DTTS&MN tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc và thiểu số (DTTS&MN).

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Ủy ban Dân tộc, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các Vụ, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các Nghị quyết đối với việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào DTTS&MN. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các Vụ, đơn vị; sự phối kết hợp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp, đồng bào DTTS để thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xác định rõ vai trò của các Vụ, đơn vị đối với công tác tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.



II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Chính phủ, Quốc hội; các Quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công tác dân tộc; trọng tâm là thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

2. Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình, dự án chính sách dân tộc tại vùng đồng bào DTTS&MN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và cấp có thẩm quyền, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), đòi hỏi các Bộ, ngành trung ương và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN phối hợp chặt chẽ, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện, giải ngân vốn đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban Dân tộc và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội về việc cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội về phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa 9.000 tỷ đồng.

3. Thực hiện triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm trong các năm 2022-2023. Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ

trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu cho UBND thành lập tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn. Phân đầu giải ngân hết 100% vốn đầu tư công năm 2022 được giao từ đầu năm gắn với đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

5. Thực hiện tốt việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững.

6. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN trong công tác tham mưu, đề xuất các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, nhất là công tác chăm lo cho các đối tượng bị sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và các đối tượng yếu thế vùng đồng bào DTTS&MN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

7. Các Vụ Địa phương và Văn phòng Ủy ban (Văn phòng đại diện UBND tại Tp. Hồ Chí Minh) chủ động tham mưu cho Ủy ban Dân tộc về công tác chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN), nắm tình hình đời sống của nhân dân, kịp thời tham mưu, đề xuất hỗ trợ những hộ nghèo, khó khăn trong những tháng giáp hạt để ổn định đời sống, không để xảy ra tình trạng thiếu đói; kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, tình hình thực hiện chính sách dân tộc, đặc biệt là địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội, tình hình thiên tai, dịch bệnh, môi trường.

8. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật góp phần thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh phòng chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng, trục lợi chính sách; đảm bảo công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện.

9. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan, các nhà tài trợ và các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong công tác huy động vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm quán triệt, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ và nội dung công tác theo chức năng, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch hành động, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Căn cứ nhiệm vụ và yêu cầu công tác đề ra, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp, định kỳ hàng năm gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động và những khó khăn vướng mắc về Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc; tăng cường phối hợp giữa các Vụ, đơn vị trong những nhiệm vụ có liên quan.



2. Giao Vụ Kế hoạch - Tài chính kiểm tra, theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch hành động đã đề ra. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP theo quy định.

3. Vụ Tổ chức cán bộ căn cứ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này, làm tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm của các Vụ, đơn vị.

4. Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, các Vụ, đơn vị tổ chức kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban phụ trách khối, đồng thời gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp trình Lãnh đạo Ủy ban báo cáo Chính phủ theo quy định./.